

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-4-2023

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đặng Thị Mỹ Hương.

- Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 530/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hoàng M, sinh năm 1975. (Có mặt).

Địa chỉ: số 445A/22, khóm B, phường Đ, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Long H, sinh năm 1969. (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 445A/22, khóm B, phường Đ, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng M trình bày: bà và ông H quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 1993 đến năm 2001 vợ chồng mới làm thủ tục đăng ký kết hôn, vợ chồng không có tổ chức lễ cưới. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách của ông H gia trưởng, tính toán, thường xuyên nhậu nhẹt và xảy ra vấn đề cự cãi, giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về tiền bạc, ông H không chăm lo cho gia đình, bà tự dùng tiền lương chăm lo cho các con chi phí sinh hoạt và học hành, mâu thuẫn kéo dài từ năm 2013 nhưng vì 02 con nên vợ

chồng cố gắng hàn gắn tình cảm sống với nhau đến năm 2016 khi con trai bà mất thì không thể tiếp tục hàn gắn tình cảm với ông H. Mâu thuẫn kéo dài nhiều năm không thể giải quyết, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2022 đến nay, trong thời gian Tòa án chuẩn bị xét xử ông H còn có hành vi chặn đường đánh bà, bà đã trình báo chính quyền địa phương xử lý. Nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với ông H nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Vĩ K, sinh ngày 20/9/1995 (đã chết) và Nguyễn Thị Tú L, sinh ngày 28/02/1998. Do cháu L đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Long H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông H đối với yêu cầu khởi kiện của bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị Hoàng M yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Long H. Ông H có nơi cư trú tại phường Đ, thành phố X, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Long H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoàng M và ông Nguyễn Long H xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do bất đồng quan điểm sống, ông H tính tình gia trưởng, không chăm lo cho gia đình, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm không thể hàn gắn vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2022 đến nay. Bà M xác định không còn tình cảm với ông H, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm nên bà vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà M xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với ông H, hôn nhân không hạnh phúc, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Vĩ K, sinh ngày 20/9/1995 (đã chết) và Nguyễn Thị Tú L, sinh ngày 28/02/1998. Do cháu Loan đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết

[5] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà M trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: bà M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoàng M.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoàng M được ly hôn với ông Nguyễn Long H. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 269/KH-2001, quyển số 02, ngày 30/10/2001 do UBND phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị Hoàng M xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Nguyễn Thị Hoàng M và ông Nguyễn Long H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Hoàng M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001174 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà M đã nộp xong.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Nguyễn Long H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên